

Số: 43 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 05 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố 09 thủ tục hành chính ban hành mới, 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bến Tre**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp tại Tờ trình số 938/TTr-KCN ngày 26 tháng 12 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 09 thủ tục hành chính ban hành mới, 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC-VPCP (kèm hồ sơ);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các PCVP.UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các KCN (kèm hồ sơ);
- Phòng KSTT (HCT), TTTĐT;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Cao Văn Trọng**



**PHẦN I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ**  
**TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC XÂY**  
**DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN**  
**QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẾN TRE**

*theo Quyết định số 43 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực xây dựng**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực: Cấp phép xây dựng</b>	
1	Cấp giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh
3	Gia hạn giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh
4	Cấp lại giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh
5	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo tại các khu công nghiệp tỉnh
<b>Lĩnh vực: Thẩm định thiết kế</b>	
6	Thẩm định thiết kế cơ sở tại các khu công nghiệp tỉnh
7	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh
<b>Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng</b>	
8	Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh
9	Kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng tại các khu công nghiệp tỉnh

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng**

STT	Tên TTHC	Văn bản QLPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Cấp giấy phép xây dựng	- Luật Xây dựng;
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
3	Gia hạn giấy phép xây dựng	- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng.
4	Cấp lại giấy phép xây dựng	

## PHẦN II

# NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TTHC BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH BẾN TRE

### I. Lĩnh vực: Cấp phép xây dựng

#### 1. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp cấp cho dự án tại các khu công nghiệp tỉnh

##### - Trình tự thực hiện:

**Bước 1.** Chuẩn bị hồ sơ: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định.

**Bước 2.** Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

Đại diện Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa chỉ số 87A, đường 30/4, phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

+ Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định, nếu đủ thì tiếp nhận hồ sơ và phí cấp phép xây dựng, đồng thời giao biên nhận hồ sơ và biên lai thu phí cho Chủ đầu tư.

+ Cán bộ tiếp nhận từ chối tiếp nhận và hướng dẫn để chủ đầu tư biết hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp, nếu hồ sơ chưa đủ thành phần và số lượng theo quy định.

**Bước 3.** Xử lý hồ sơ:

- Bộ phận một cửa sẽ chuyển hồ sơ đã tiếp nhận (trong ngày) đến Phòng nghiệp vụ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu cho Lãnh đạo Ban xác nhận các tài liệu: còn thiếu, không đúng theo quy định hoặc không đúng thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo Ban xét cấp giấy phép và trả kết quả về bộ phận một cửa.

**Bước 4.** Trả kết quả: chủ đầu tư mang biên nhận đến bộ phận một cửa để nhận kết quả theo hẹn.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre ).

##### - Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng (theo mẫu);

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính quyết định đầu tư đối với công trình yêu cầu phải lập dự án đầu tư xây dựng;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận đối với công trình xây chen, có tầng hầm;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế (theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng), kèm theo bản sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính hai bộ bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, mỗi bộ gồm:

a) Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án hoặc tổng mặt bằng từng giai đoạn của dự án tỷ lệ 1/100 - 1/500;

b) Bản vẽ mặt bằng từng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

c) Bản vẽ các mặt đứng và các mặt cắt chính của từng công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

d) Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 của từng công trình kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc tỷ lệ 1/50 - 1/200.

Trường hợp thiết kế xây dựng của công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, các bản vẽ thiết kế quy định tại Khoản này là bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ pháp lý + 02 bộ hồ sơ bản vẽ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre quản lý.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng, kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu duyệt của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre.

- **Phí, lệ phí:** 150.000 đồng/01 giấy phép (Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre)

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng (theo mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, có nội dung đề nghị cấp phép: Đối với trường hợp cấp cho Dự án).

- **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư;

+ Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;



+ Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**- Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- + Luật Xây dựng;
- + Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
- + Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế
- + Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- + Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng;
- + Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;
- + Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre;
- + Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)*

Kính gửi: .....

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ (nếu có): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường/phố ..... Phường/xã .....
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tọa số nhà: ..... Đường/phố .....
- Phường/xã .....
- Quận/huyện .....
- Tỉnh, thành phố: .....

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:**

**\* Đối với trường hợp cấp cho Dự án:**

- Tên dự án: .....
- + Đã được:.....phê duyệt, theo Quyết định số: ..... ngày .....
- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

+ Công trình số (1-n): (tên công trình)

- \* Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- \* Các thông tin chủ yếu của công trình: .....

**4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:** .....

- Tên đơn vị thiết kế: .....
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ..... Cấp ngày .....
- Tên chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.**

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

1 -

2 -

....., ngày ..... tháng ... năm .....

**Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)*

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: .....
- 1.1. Tên: .....
- 1.2. Địa chỉ: .....
- 1.3. Số điện thoại: .....
- 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: .....
2. Kinh nghiệm thiết kế: .....
- 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
- a) .....
- b) .....
- 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
- a) Số lượng: .....
- Trong đó:
- Kiến trúc sư: .....
  - Kỹ sư các loại: .....
- b) Chủ nhiệm thiết kế:
- Họ và tên: .....
  - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): .....
  - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):  
.....
- c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
- Họ và tên: .....
  - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): .....
  - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):  
.....

....., ngày ..... tháng .... năm ...

**Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế**

(Ký ghi rõ họ tên)



## **2. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh**

### **- Trình tự thực hiện:**

Khi có nhu cầu điều chỉnh thiết kế xây dựng công trình khác với nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp, chủ đầu tư phải xin điều chỉnh giấy phép xây dựng trước khi thi công xây dựng công trình theo nội dung điều chỉnh. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bến Tre là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh giấy phép xây dựng đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng và chịu trách nhiệm về nội dung cho phép điều chỉnh giấy phép xây dựng. Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp. Chủ đầu tư lập bộ Hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng theo quy định. Trình tự các bước thực hiện như sau:

**Bước 1.** Chuẩn bị hồ sơ: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định.

**Bước 2.** Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Đại diện Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa chỉ số 87A, đường 30/4, phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

+ Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định, nếu đủ thì tiếp nhận hồ sơ và phí cấp phép xây dựng, đồng thời giao biên nhận hồ sơ và biên lai thu phí cho Chủ đầu tư.

+ Cán bộ tiếp nhận từ chối tiếp nhận và hướng dẫn để chủ đầu tư biết hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp, nếu hồ sơ chưa đủ thành phần và số lượng theo quy định.

**Bước 3.** Xử lý hồ sơ:

- Bộ phận một cửa sẽ chuyển hồ sơ đã tiếp nhận (trong ngày) đến Phòng nghiệp vụ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu cho Lãnh đạo Ban xác nhận các tài liệu: còn thiếu, không đúng theo quy định hoặc không đúng thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo Ban xét cấp giấy phép và trả kết quả về bộ phận một cửa.

**Bước 4.** Trả kết quả: chủ đầu tư mang biên nhận đến bộ phận một cửa để nhận kết quả theo hẹn.

- **Cách thức thực hiện:** Hồ sơ nộp trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre ).

- **Thành phần hồ sơ:**

- + Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng (theo mẫu) (01 bản chính);
- + Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;
- + Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế (theo mẫu tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng) đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.
- + Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200.
- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ pháp lý + 02 bộ hồ sơ bản vẽ.
- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre quản lý.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng, kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu duyệt của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre.
- **Phí, lệ phí:** 15.000 đồng/01 giấy phép cho mỗi lần thực hiện (Thu theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre).
- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép xây dựng (theo mẫu Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng).
- **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:**
  - + Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư;
  - + Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
  - + Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
  - + Luật Xây dựng;
  - + Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
  - + Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế

- + Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- + Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng;
- + Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;
- + Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre;
- + Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI**  
**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)*

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ (nếu có): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường/phố ..... Phường/xã .....
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường/xã ..... Quận/huyện .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
- Nội dung Giấy phép:
4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):
5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Tên đơn vị thiết kế: .....
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ..... Cấp ngày .....
- Tên chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ..... tháng.
7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

*Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:*

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư**  
*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: .....
- 1.1. Tên: .....
- 1.2. Địa chỉ: .....
- 1.3. Số điện thoại: .....
- 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: .....
2. Kinh nghiệm thiết kế: .....
- 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
- a) .....
- b) .....
- 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
- a) Số lượng: .....
- Trong đó:
- Kiến trúc sư: .....
- Kỹ sư các loại: .....
- b) Chủ nhiệm thiết kế:
- Họ và tên: .....
- Số chứng chỉ (*kèm photocopy chứng chỉ*): .....
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (*tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ*): .....
- c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (*kê khai đối với tất cả các bộ môn*):
- Họ và tên: .....
- Số chứng chỉ (*kèm photocopy chứng chỉ*): .....
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (*tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ*): .....

....., ngày ..... tháng .... năm ...  
**Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế**  
(*Ký ghi rõ họ tên*)

### **3.Thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh**

#### **- Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép xây dựng mà công trình chưa khởi công, thì Chủ đầu tư phải xin gia hạn giấy phép xây dựng. Thời hạn gia hạn giấy phép xây dựng được ghi trong giấy phép xây dựng được cấp. Nhà đầu tư lập bộ hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng theo quy định. Trình tự các bước thực hiện như sau:

**Bước 1.** Chuẩn bị hồ sơ: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định.

**Bước 2.** Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Đại diện Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa chỉ số 87A, đường 30/4, phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

+ Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định, nếu đủ thì tiếp nhận hồ sơ và phí cấp phép xây dựng, đồng thời giao biên nhận hồ sơ và biên lai thu phí cho Chủ đầu tư.

+ Cán bộ tiếp nhận từ chối tiếp nhận và hướng dẫn để chủ đầu tư biết hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp, nếu hồ sơ chưa đủ thành phần và số lượng theo quy định.

**Bước 3.** Xử lý hồ sơ:

+ Bộ phận một cửa sẽ chuyển hồ sơ đã tiếp nhận (trong ngày) đến Phòng nghiệp vụ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu cho Lãnh đạo Ban xác nhận các tài liệu: còn thiếu, không đúng theo quy định hoặc không đúng thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo Ban xét cấp giấy phép và trả kết quả về bộ phận một cửa.

**Bước 4.** Trả kết quả: chủ đầu tư mang biên nhận đến bộ phận một cửa để nhận kết quả theo hẹn.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre ).

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo mẫu (theo mẫu Phụ lục số 02 được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng).

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ pháp lý.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre quản lý.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng được gia hạn.

- **Phí, lệ phí:** 15.000 đồng/01 giấy phép cho mỗi lần thực hiện. (Thu theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre)
- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (01 bản chính- theo mẫu Phụ lục số 02 được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng)
- **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hiệu lực khởi công xây dựng, nếu công trình chưa được khởi công thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng. Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn tối đa 02 lần. Thời gian gia hạn mỗi lần là 12 tháng. Khi hết thời gian gia hạn giấy phép xây dựng mà chưa khởi công xây dựng thì chủ đầu tư phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
  - + Luật Xây dựng;
  - + Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
  - + Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế
  - + Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - + Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng;
  - + Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;
  - + Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre;
  - + Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI**  
**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ (nếu có): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường/phố ..... Phường/xã .....
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường/xã ..... Quận/huyện .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
- Nội dung Giấy phép:
4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):
5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Tên đơn vị thiết kế: .....
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ..... Cấp ngày .....
- Tên chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ..... tháng.

7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư**  
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)



#### **4. Thủ tục: Cấp lại giấy phép xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh**

##### **- Trình tự thực hiện:**

**Bước 1.** Chuẩn bị hồ sơ: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định.

**Bước 2.** Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Đại diện Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa chỉ số 87A, đường 30/4, phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

+ Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định, nếu đủ thì tiếp nhận hồ sơ, đồng thời giao biên nhận hồ sơ cho Chủ đầu tư.

+ Cán bộ tiếp nhận từ chối tiếp nhận và hướng dẫn để chủ đầu tư biết hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp, nếu hồ sơ chưa đủ thành phần và số lượng theo quy định.

**Bước 3.** Xử lý hồ sơ:

- Bộ phận một cửa sẽ chuyển hồ sơ đã tiếp nhận (trong ngày) đến Phòng nghiệp vụ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu cho Lãnh đạo Ban xác nhận các tài liệu: còn thiếu, không đúng theo quy định hoặc không đúng thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo Ban xét cấp giấy phép và trả kết quả về bộ phận một cửa.

**Bước 4.** Trả kết quả: chủ đầu tư mang biên nhận đến bộ phận một cửa để nhận kết quả theo hẹn.

##### **- Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre ).

##### **- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại (theo mẫu);

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre quản lý.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao.

- **Phí, lệ phí:** 15.000 đồng/01 giấy phép cho mỗi lần thực hiện. (Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre).

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng (theo mẫu Phụ lục số 02 được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ xây dựng)
- **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
  - + Luật Xây dựng;
  - + Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;
  - + Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế
  - + Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - + Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng;
  - + Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;
  - + Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre;
  - + Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI**  
**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ (nếu có): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường/phố ..... Phường/xã .....
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường/xã ..... Quận/huyện .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
- Nội dung Giấy phép:
4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):
5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Tên đơn vị thiết kế: .....
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ..... Cấp ngày .....
- Tên chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn: ..... tháng.
7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư**  
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

## **5. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo tại các khu công nghiệp tỉnh**

### **- Trình tự thực hiện:**

Khi có nhu cầu sửa chữa, cải tạo để đảm bảo chất lượng công trình và để phù hợp với dây truyền sản xuất kinh doanh. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bến Tre là cơ quan có thẩm quyền cấp phép sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng đảm bảo phù hợp quy hoạch xây dựng. Chủ đầu tư lập bộ Hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng theo quy định. Trình tự các bước thực hiện như sau:

**Bước 1.** Chuẩn bị hồ sơ: Chủ đầu tư chuẩn bị thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định.

#### **Bước 2.** Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Đại diện Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa chỉ số 87A, đường 30/4, phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

+ Cán bộ tiếp nhận kiểm tra thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định, nếu đủ thì tiếp nhận hồ sơ và phí cấp phép xây dựng, đồng thời giao biên nhận hồ sơ và biên lai thu phí cho Chủ đầu tư.

+ Cán bộ tiếp nhận từ chối tiếp nhận và hướng dẫn để chủ đầu tư biết hoàn thiện hồ sơ trước khi nộp, nếu hồ sơ chưa đủ thành phần và số lượng theo quy định.

#### **Bước 3.** Xử lý hồ sơ:

- Bộ phận một cửa sẽ chuyển hồ sơ đã tiếp nhận (trong ngày) đến Phòng nghiệp vụ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu cho Lãnh đạo Ban xác nhận các tài liệu: còn thiếu, không đúng theo quy định hoặc không đúng thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ: Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo Ban xét cấp giấy phép và trả kết quả về bộ phận một cửa.

**Bước 4.** Trả kết quả: chủ đầu tư mang biên nhận đến bộ phận một cửa để nhận kết quả theo hẹn.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre).

#### **- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu);

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật hoặc bản sao giấy phép xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính báo cáo kết quả thẩm định thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với công trình theo quy định phải được thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân thiết kế (Biểu mẫu theo Phụ lục 3) kèm theo bản



sao chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, đối với công trình chưa được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế.

+ Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ + 02 bộ hồ sơ bản vẽ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Các tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre quản lý.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng, kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu duyệt của Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre.

- **Phí, lệ phí:** 150.000 đồng/01 giấy phép (Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre)

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sửa chữa/cải tạo (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng, có nội dung đề nghị cấp phép: Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa).

- **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư;

+ Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;

+ Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng;

+ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ Quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

+ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 29/2008/NĐ-CP ngày 14/03/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế

+ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng;

+ Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

+ Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre;

+ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của UBND tỉnh Bến Tre ban hành Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Quảng cáo/Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi: .....

**1. Thông tin về chủ đầu tư:**

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ (nếu có): .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường/phố ..... Phường/xã .....
- Quận/huyện Tỉnh/thành phố: .....
- Số điện thoại: .....

**2. Thông tin công trình:**

- Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tại số nhà: ..... Đường/phố .....
- Phường/xã .....
- Quận/huyện .....
- Tỉnh, thành phố: .....

**3. Nội dung đề nghị cấp phép:****\* Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:**

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): ..... m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

**4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:** .....

- Tên đơn vị thiết kế: .....
- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số ..... Cấp ngày .....
- Tên chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề cá nhân số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....

**5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:** ..... tháng.

**6. Cam kết:** Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày ..... tháng ... năm .....

**Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư**

Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế: .....
- 1.1. Tên: .....
- 1.2. Địa chỉ: .....
- 1.3. Số điện thoại: .....
- 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh: .....
2. Kinh nghiệm thiết kế: .....
- 2.1. Kê khai ít nhất 03 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
- a) .....
- b) .....
- 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
- a) Số lượng: .....
- Trong đó:
- Kiến trúc sư: .....
- Kỹ sư các loại: .....
- b) Chủ nhiệm thiết kế:
- Họ và tên: .....
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): .....
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):  
.....
- c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
- Họ và tên: .....
- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ): .....
- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):  
.....

....., ngày ..... tháng .... năm ...  
**Đại diện tổ chức, cá nhân thiết kế**  
 (Ký ghi rõ họ tên)



## **II. Lĩnh vực: Thẩm định thiết kế**

### **6. Thủ tục: Thẩm định thiết kế cơ sở tại các khu công nghiệp tỉnh**

#### **- Trình tự thực hiện:**

+ Chủ đầu tư chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đề nghị thẩm định gửi đến Bộ phận một cửa Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A đường 30/4, phường 3, thành phố Bến Tre) trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

+ Bộ phận một cửa Ban Quản lý các khu công nghiệp sau khi xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển phòng chuyên môn tổ chức thẩm định theo đúng thời hạn quy định. Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Ban Quản lý các khu công nghiệp có văn bản gửi chủ đầu tư đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

+ Trường hợp Ban Quản lý các khu công nghiệp không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nộp hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý các khu công nghiệp có văn bản thông báo cho chủ đầu tư các nội dung cần thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn và ký kết hợp đồng với tư vấn thẩm tra. Thời gian thực hiện thẩm tra không vượt quá 15 (mười lăm) ngày đối với dự án nhóm B và 10 (mười) ngày đối với dự án nhóm C. Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi kết quả thẩm tra cho Ban Quản lý các khu công nghiệp để làm cơ sở thẩm định. Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện thẩm tra thì chủ đầu tư phải có văn bản thông báo đến cơ quan thẩm định để giải trình lý do và đề xuất gia hạn thời gian thực hiện.

+ Sau khi có kết quả thụ lý hồ sơ, Bộ phận một cửa Ban Quản lý các khu công nghiệp thông báo cho chủ đầu tư đến nhận kết quả thẩm định.

- **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre).

#### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ trình thẩm định thiết kế cơ sở (theo Mẫu số 01);

2. Danh Mục hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, bao gồm:

a. Văn bản:

- Giấy chứng nhận đầu tư;

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;

- Văn bản thẩm duyệt về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);

- Văn bản thỏa thuận độ cao tầng không (nếu có);

- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

b. Tài liệu khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

c. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở;

- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
- Thời hạn giải quyết:
  - + Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm B;
  - + Không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C.
- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.
- Cơ quan giải quyết TTHC: Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.
- Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở.
- Phí, lệ phí: Được tính bằng tỷ lệ % theo Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính:

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, PHÍ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**1. Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng:**

<b>Tổng mức đầu tư dự án (tỷ đồng)</b>	<15	25	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	>10.000
<b>Tỷ lệ %</b>	0,0190	0,0170	0,0150	0,0125	0,0100	0,0075	0,0047	0,0025	0,0020	0,0010

2. Phí thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP và dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác): Mức phí thẩm định thiết kế cơ sở bằng 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại điểm 1 Biểu mức thu.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm định thiết kế cơ sở theo Mẫu số 01, Phụ lục II, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

- **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- + Luật Xây dựng;
- + Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- + Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- + Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- + Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- + Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế;
- + Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm .....

**TỜ TRÌNH****Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)**

1. Tên dự án: .....
2. Nhóm dự án: .....
3. Loại và cấp công trình: .....
4. Người quyết định đầu tư: .....
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...): .....
6. Địa điểm xây dựng: .....
7. Giá trị tổng mức đầu tư: .....
8. Nguồn vốn đầu tư: .....
9. Thời gian thực hiện: .....
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: .....
12. Các thông tin khác (nếu có): .....

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO**

1. Văn bản pháp lý:
  - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);
  - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);
  - Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
  - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
  - Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
  - Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
  - Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).
  - 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):
    - Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
    - Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
    - Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.
  - 3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
    - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
    - Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.
- (Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

### **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**Tên người đại diện**



## **7. Thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ Chủ đầu tư gửi hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 3 bước), hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (với công trình thực hiện thiết kế 2 bước) đến Bộ phận một cửa Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A đường 30/4, phường 3, thành phố Bến Tre) trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

+ Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định, Ban Quản lý các khu công nghiệp có văn bản gửi Chủ đầu tư đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định.

+ Việc thẩm tra thực hiện công tác thẩm định thực hiện theo điều 10 của thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

+ Sau khi có kết quả thụ lý hồ sơ, Bộ phận một cửa Quản lý các khu công nghiệp thông báo cho chủ đầu tư đến nhận kết quả thẩm định.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Ban Quản lý các khu công nghiệp Bến Tre (Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre).

### **- Thành phần hồ sơ:**

1. Tờ trình thẩm định thiết kế (theo Mẫu số 06).

2. Danh Mục hồ sơ trình thẩm định, bao gồm:

+ Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

+ Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;

+ Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền;

+ Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;

+ Các văn bản khác có liên quan.

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng;

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;

+ Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.

+ Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;

+ Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

+ Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

- + Đối với công trình cấp II và cấp III: không quá 30 ngày.
- + Đối với các công trình còn lại: không quá 20 ngày.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân có tham gia hoạt động xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán.
- **Phí, lệ phí:**

Được tính bằng tỷ lệ % theo Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

#### BIỂU MỨC THU PHÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**Phụ lục số 1: Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng** (Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định dự toán công trình đối với trường hợp thiết kế hai bước)

##### 1. Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,165	0,110	0,085	0,065	0,050	0,041	0,029	0,022	0,019
2	Công trình công nghiệp	0,190	0,126	0,097	0,075	0,058	0,044	0,035	0,026	0,022
3	Công trình giao thông	0,109	0,072	0,055	0,043	0,033	0,025	0,021	0,016	0,014
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,121	0,080	0,061	0,048	0,037	0,028	0,023	0,017	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,126	0,085	0,065	0,050	0,039	0,030	0,026	0,019	0,017

##### 2. Phí thẩm định dự toán xây dựng

Đơn vị tính: Tỷ lệ %

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,160	0,106	0,083	0,062	0,046	0,038	0,028	0,021	0,018
2	Công trình công nghiệp	0,185	0,121	0,094	0,072	0,055	0,041	0,033	0,023	0,020
3	Công trình giao thông	0,106	0,068	0,054	0,041	0,031	0,024	0,020	0,014	0,012
4	Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	0,117	0,076	0,060	0,046	0,035	0,026	0,022	0,016	0,014
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,122	0,082	0,062	0,047	0,037	0,029	0,024	0,017	0,014

**Phụ lục số 2: Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng khi cơ quan chuyên môn về xây dựng mời tổ chức tư vấn, cá nhân cùng thẩm định (Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình đối với trường hợp thiết kế hai bước)**

**1. Phí thẩm định thiết kế kỹ thuật**

*Đơn vị tính: Tỷ lệ %*

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,0495	0,0330	0,0255	0,0195	0,0150	0,0123	0,0087	0,0066	0,0057
2	Công trình công nghiệp	0,0570	0,0378	0,0291	0,0225	0,0174	0,0132	0,0105	0,0078	0,0066
3	Công trình giao thông	0,0327	0,0216	0,0165	0,0129	0,0099	0,0075	0,0063	0,0048	0,0042
4	Công trình công nghiệp và phát triển nông thôn	0,0363	0,0240	0,0183	0,0144	0,0111	0,0084	0,0069	0,0051	0,0042
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0378	0,0255	0,0195	0,015	0,0117	0,0090	0,0780	0,0057	0,0051

**2. Phí thẩm định dự toán xây dựng**

*Đơn vị tính: Tỷ lệ %*

Số TT	Loại công trình	Chi phí xây dựng (chưa có thuế GTGT) trong dự toán công trình hoặc dự toán gói thầu được duyệt (tỷ đồng)								
		≤15	50	100	200	500	1.000	2.000	5.000	8.000
1	Công trình dân dụng	0,0480	0,0318	0,0249	0,0186	0,0138	0,0114	0,0084	0,0063	0,0054
2	Công trình công nghiệp	0,0555	0,0363	0,0282	0,0216	0,0165	0,0123	0,0099	0,0069	0,006
3	Công trình giao thông	0,0318	0,0204	0,0162	0,0123	0,0093	0,0072	0,006	0,0042	0,0036
4	Công trình công nghiệp và phát triển nông thôn	0,0351	0,0228	0,0180	0,0138	0,0105	0,0078	0,0066	0,0048	0,0042
5	Công trình hạ tầng kỹ thuật	0,0366	0,0246	0,0186	0,0141	0,0111	0,0087	0,0072	0,0051	0,0042

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng theo mẫu 06 phụ lục 02 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ

- **Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

+ Thông tư 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

+ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.



Số: .....

....., ngày ... tháng .... năm .....

**TỜ TRÌNH**

**Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình**

Kính gửi: (Cơ quan thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán xây dựng công trình

**I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH**

1. Tên công trình: .....
2. Cấp công trình: .....
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt .....
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...): .....
5. Địa điểm xây dựng: .....
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: .....
7. Nguồn vốn đầu tư: .....
8. Nhà thầu lập thiết kế và dự toán xây dựng: .....
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: .....
10. Các thông tin khác có liên quan: .....

**II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM**

1. Văn bản pháp lý:
  - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
  - Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng;
  - Văn bản phê duyệt danh mục tiêu chuẩn nước ngoài (nếu có);
  - Văn bản thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
  - Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư;
  - Các văn bản khác có liên quan.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:
  - Hồ sơ khảo sát xây dựng;
  - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
  - Dự toán xây dựng công trình đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách.
3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:
  - Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
  - Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);



- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan thẩm định) thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình... với các nội dung nêu trên./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;

- Lưu:

### **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Tên người đại diện**

### **III. Lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng**

#### **8. Thủ tục: Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng tại các khu công nghiệp tỉnh**

##### **- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày khởi công công trình, chủ đầu tư phải báo cáo thông tin công trình bằng văn bản theo Mẫu số 01 Phụ lục V Thông Tư 26/2016/TT-BXD và hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp, địa chỉ số 87A, đường 30/4, phường 3, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6.

+ **Bước 2:** Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo xem xét và thông báo kế hoạch kiểm tra bằng văn bản gửi đến chủ đầu tư.

+ **Bước 3:** Căn cứ vào thông báo hoạch kiểm tra của Ban Quản lý các khu công nghiệp khi thi công hoàn thành giai đoạn có yêu cầu kiểm tra, Chủ đầu tư thông báo cho Ban Quản lý các khu công nghiệp để tiến hành kiểm tra (thông báo bằng văn bản, thời gian thông báo trước ít nhất 03 ngày). Đồng thời chuẩn bị hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ công trình đã được lập và quản lý đến giai đoạn kiểm tra.

+ **Bước 4:** Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức kiểm tra khi công trình kết thúc các giai đoạn thi công quan trọng. Quá trình kiểm tra lập biên bản kiểm tra.

+ **Bước 5:** Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo xem xét thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

+ **Bước 6:** Chủ đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của văn phòng Ban Quản lý các khu công nghiệp. Chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các yêu cầu trong kết quả kiểm tra.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre (địa chỉ: Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre).

##### **- Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ công trình kèm theo danh mục tại Phụ lục III Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng. (Đến giai đoạn kiểm tra quá trình thi công xây dựng).

Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục III – ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng (đến giai đoạn kiểm tra quá trình thi công xây dựng). Bao gồm:

#### **I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG**

1. Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo báo cáo nghiên cứu khả thi.

3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.

4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).

5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với

công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.

6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.

7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.

9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.

10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

## II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.

2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.

3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.

4. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).

5. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.

6. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

## III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền

2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).

3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.

4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.

5. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.

6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận công trình, nghiệm thu giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).

8. Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.

9. Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.

10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:

- a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;
- b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;
- c) An toàn môi trường;
- d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;
- đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);
- e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;
- g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).

12. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

13. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa công trình vào sử dụng.

14. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

15. Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 07 ngày (kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra).

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư xây dựng và hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công hạng mục công trình, công trình xây dựng.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu số 01-Phụ lục V: Báo cáo về thông tin của hạng mục công trình, công trình xây dựng, ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

- **Yêu cầu, hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng;

+ Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

+ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bến Tre về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.



**9. Thủ tục: Kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng tại các khu công nghiệp tỉnh**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Tối thiểu trước 10 ngày đối với các công trình cấp II trở xuống so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 31 NĐ 46/2015/NĐ-CP, chủ đầu tư phải gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng theo Mẫu số 02 Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD đến Ban Quản lý các khu công nghiệp, hồ sơ hoàn thành kèm theo danh mục hồ sơ theo Phụ lục III, ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD để kiểm tra;

+ **Bước 2:** Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo xem xét và thông báo đến chủ đầu tư về thời gian kiểm tra (thông báo trực tiếp bằng văn bản) và tổ chức kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu trong kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và kiểm tra theo các nội dung đối với các bộ phận, công việc xây dựng chưa kiểm tra trong lần trước. Quá trình kiểm tra lập biên bản kiểm tra.

+ **Bước 3:** Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo xem xét thông báo kết quả kiểm tra bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

+ **Bước 4:** Sau khi nhận được thông báo của cơ quan chuyên môn về xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, rà soát và tổ chức khắc phục các tồn tại (nếu có), tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; gửi biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có) đến Ban Quản lý các khu công nghiệp;

+ **Bước 5:** Căn cứ vào biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có) của chủ đầu tư, Phòng nghiệp vụ sẽ tham mưu Lãnh đạo xem xét ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp đến “Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả” của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bến Tre (địa chỉ: Số 87A - Đường 30/4 - Phường 3 - Thành phố Bến Tre.)

**- Thành phần hồ sơ:**

**\* Giai đoạn nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra:**

1. Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng Mẫu số 02 - Phụ lục V – Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016.

2. Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình Phụ lục III – ban hành kèm theo Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016.

**\* Giai đoạn nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận công tác nghiệm thu:**

1. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và

2. Báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có).



Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục III – ban hành kèm theo Thông tư số 26 /2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng. Bao gồm:

### I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG

1. Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo báo cáo nghiên cứu khả thi.
3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

### II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3. Kết quả thăm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.
4. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).
5. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
6. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

### III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.
4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy,

công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành; chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.

5. Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.

6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận công trình, nghiệm thu giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).

8. Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.

9. Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.

10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:

a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;

b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;

c) An toàn môi trường;

d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;

đ) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);

e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

g) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).

12. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình đưa vào sử dụng.

13. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa công trình vào sử dụng.

14. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

15. Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

16. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng và báo cáo về việc khắc phục các tồn tại (nếu có).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I hoặc 10 ngày đối với các công trình còn lại kể từ khi kết thúc kiểm tra.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:**

Áp dụng cho tất cả các tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư xây dựng và hoạt động xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bến Tre.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình.

- **Phí, lệ phí:** Không.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu số 02 Phụ lục V Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng, ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.
- **Yêu cầu, hoặc điều kiện thực hiện TTHC:** Không.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
  - + Luật Xây dựng;
  - + Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
  - + Thông tư 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
  - + Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bến Tre về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

..... (1) ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi : ..... (2) .....

..... (1)..... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau :

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: .....
  2. Địa điểm xây dựng .....
  3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
  4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
  5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
  6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
  7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
  8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
  9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.
- Đề nghị ....(1).... tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu ...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
 CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu  
 pháp nhân)

**Ghi chú:**

- (1) Tên của chủ đầu tư.
- (2) Tên cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.